TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
"*V/v Hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền và bà Tống Thị Hồng Vân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Hải Y**, sinh năm 2000
Nơi đăng kí thường trú: Khu D, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh **Hà Văn Q**, sinh năm 1998
Nơi đăng kí thường trú: Khu D, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.
Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Phạm Hải Y vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, chị Y trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau ngày 18/6/2019, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại khu D, xã V, huyện T. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hà Văn Q chơi bời cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến gia đình con cái. Mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả do vậy chị và anh Q đã sống li thân nhau từ ngày 10/5/2024 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được li hôn anh Hà Văn Q.

- Về con chung: Chị và anh Hà Văn Q có với nhau 01 con chung là Hà Trấn P, sinh ngày 31/8/2019, hiện con chung đang ở cùng với chị. Sau khi li hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Văn Q đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần, tống đạt các văn bản tố tụng thông qua người thân thích sinh sống cùng anh Q là ông Hà Văn T (bố đẻ của anh Q) nhưng anh Q đều vắng mặt không có lí do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Q và ông T (bố đẻ anh Q) cho biết: Chị Y và anh Q kết hôn năm 2019, có 01 con chung là Hà Trấn P, sinh năm 2019, hiện chị Y và anh Q không chung sống cùng nhau, con chung đang ở với chị Y, quá trình chung sống, anh Q chị Y chưa có tài sản chung, không có đóng góp gì cho gia đình.

Anh Hà Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu li hôn, yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Hải Y; về tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu; về án phí, chị Y phải chịu toàn bộ tiền án phí li hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Hải Y và anh Hà Văn Q đều đăng ký thường trú tại khu D V, xã Đ, tỉnh Phú Thọ vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ thụ lí, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi năm 2025).

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn Q vắng mặt, chị Phạm Hải Y từ chối hòa giải vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Hải Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hà Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hải Y và anh Hà Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng kí kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Y trình bày do anh Q chơi bời, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Theo lời khai của chị Y, kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương và ý kiến của ông Hà Văn T (bố đẻ của anh Q) đều thể hiện: Chị Y và anh Q không còn sống chung, anh Q đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết việc chị Y yêu cầu Toà án giải quyết li hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để thể hiện quan điểm của mình, không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy có căn cứ để xác định: Chị Y và anh Q đã không còn sống chung để cùng thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy yêu cầu li hôn của chị Y là chính đáng, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau li hôn: Chị Phạm Hải Y và anh Hà Văn Q có 01 con chung là Hà Trấn P, sinh ngày 31/8/2019. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Y thấy rằng: Con chung hiện vẫn còn nhỏ và đang được chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án anh Q không có mặt để thể hiện quan điểm về việc nuôi con, do vậy để con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng và quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cho chị Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau li hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y là người trực tiếp nuôi con tự nguyện không yêu cầu do vậy trong vụ án này không buộc anh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và vấn đề khác: Do chị Phạm Hải Y không yêu cầu và anh Q cũng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Phạm Hải Y phải nộp tiền án phí li hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hải Y được li hôn anh Hà Văn Q.

- Về nuôi con chung sau li hôn: Giao cho chị Phạm Hải Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Trấn P; sinh ngày 31/8/2019 (hiện con chung đang ở với chị Y). Anh Hà Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau li hôn.

Sau khi li hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Phạm Hải Y phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số 0000308 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Phú Thọ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn